

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết  
“Triển khai mở rộng cung cấp dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4  
trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và triển khai tích hợp, cung cấp  
trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2020 - 2021”**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về  
ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về  
quy định quản lý đầu tư ứng dụng Công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân  
sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng  
Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với  
hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc  
nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Xét Báo cáo số 1184/STTTT-VP ngày 12/11/2021 của Sở Thông tin và  
Truyền thông về kết quả thẩm định Đề cương và dự toán chi tiết “Triển khai mở  
rộng cung cấp dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công của  
tỉnh và triển khai tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm  
2020-2021”;*

*Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số  
70/TTr-STTTT ngày 12 ngày 11 tháng 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết “Triển khai mở rộng cung cấp dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và triển khai tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2020 - 2021” với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Đơn vị tư vấn lập đề cương và dự toán chi tiết: Công ty Cổ phần Công nghệ Đám mây Trung tâm Đà Nẵng.

3. Mục tiêu, quy mô:

a) Mục tiêu:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường mức độ, phạm vi cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) của các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 10/9/2020, Quyết định số 1732/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch số 3169/KH-UBND ngày 25/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao chỉ số cạnh tranh của tỉnh thông qua việc nâng cao hiệu quả chất lượng dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp, tiến đến phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số tại tỉnh.

- Tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh lên Cổng dịch vụ công Quốc gia theo Quyết định số 2006/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 và Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Quy mô đầu tư:

- *Tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh lên Cổng dịch vụ công Quốc gia (theo Quyết định số 2006/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 và Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 24/5/2021):* 347 dịch vụ công trực tuyến. Trong đó: 196 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 151 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Cụ thể:

+ Cấp tỉnh: 266 DVCTT (gồm: 165 mức độ 3, 101 mức độ 4).

+ Cấp huyện: 74 DVCTT (gồm: 25 mức độ 3, 49 mức độ 4).

+ Cấp xã: 07 DVCTT (gồm: 6 mức độ 3, 01 mức độ 4).

- *Mở rộng cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 - 4 trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh (theo Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 10/9/2020, Quyết định số 1732/QĐ-UBND ngày 09/7/2021, Kế hoạch số 3169/KH-UBND ngày 25/8/2021 và Công văn số 3754/UBND-NCKSTTHC ngày 7/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc rà soát, không xây dựng mới các dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ từ năm 2018 đến nay):* 137 dịch vụ công trực tuyến. Trong đó: 56 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 81 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Cụ thể:

+ Cấp tỉnh: 108 DVCTT (gồm: 47 mức độ 3, 61 mức độ 4).

+ Cấp huyện: 21 DVCTT (gồm: 03 mức độ 3, 18 mức độ 4).

+ Cấp xã: 8 DVCTT (gồm: 6 mức độ 3, 02 mức độ 4).

4. Giải pháp kỹ thuật, công nghệ và các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin chủ yếu:

4.1. Giải pháp kỹ thuật công nghệ cần tuân thủ:

a) *Giải pháp kỹ thuật, công nghệ*: Giải pháp kỹ thuật, công nghệ được lựa chọn triển khai trong năm 2021 phải tuân thủ theo thiết kế và công nghệ đã được chọn và triển khai trong các năm trước (2016, 2017, 2019) để đảm bảo tính thống nhất, cụ thể:

- *Giải pháp hệ thống*: Hệ thống phần mềm cài đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh. Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đảm bảo các điều kiện về phòng chống cháy nổ, bảo mật, an toàn an ninh thông tin.

- *Giải pháp kỹ thuật công nghệ và thiết kế phần mềm*: Sử dụng giải pháp, kỹ thuật công nghệ của hệ thống phần mềm đang hoạt động (Web Applications, hệ quản trị CSDL MongoDB, Apache).

- *Giải pháp tích hợp, liên thông*: Kết nối liên thông với hệ thống Một cửa điện tử cấp huyện qua trục liên thông của tỉnh. Có khả năng tích hợp, liên thông với các phần mềm dùng chung của tỉnh, như: phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, phần mềm Một cửa điện tử cấp sở.

b) *Về tiêu chuẩn kỹ thuật*: Đáp ứng các tiêu chuẩn theo Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

c) *Về kết nối*: Hệ thống tương thích với các trình duyệt Web thông dụng, kết nối dữ liệu qua mạng diện rộng, mạng internet và tối thiểu đáp ứng hạ tầng đường truyền ADSL.

d) *Về bảo mật và an toàn an ninh thông tin*: Máy chủ chạy hệ quản trị cơ sở dữ liệu được cài đặt chương trình diệt virus có bản quyền, thường xuyên cập nhật bản vá lỗi mới nhất của hệ điều hành máy chủ, kết nối vào hệ thống firewall của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh. Luôn duy trì biện pháp sao lưu, lưu trữ (backup) và có giải pháp, thủ tục khôi phục dữ liệu và cấu hình của hệ thống. Bảo mật mức ứng dụng của hệ thống sử dụng giải pháp phân nhóm và cấp quyền sử dụng cho người dùng.

4.2. Nội dung ứng dụng chủ yếu:

- Triển khai tích hợp, công khai, cung cấp 347 dịch vụ công trực tuyến của tỉnh lên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Trong đó: 196 DVCTT mức độ 3 và 151 DVCTT mức độ 4.

- Xây dựng, cung cấp mở rộng 137 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 - 4 trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh. Trong đó: 56 DVCTT mức độ 3 và 81 DVCTT mức độ 4.

(Nội dung chi tiết tại Phần V, mục 2.2 Danh mục Dịch vụ công đầu tư của Đề cương và dự toán chi tiết kèm theo).

5. Dự toán chi tiết: **2.895.643.677** đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, tám trăm chín mươi lăm triệu, sáu trăm bốn mươi ba nghìn, sáu trăm bảy mươi bảy đồng).

Trong đó:

- Chi phí thiết bị:	2.599.820.053 đồng.
- Chi phí quản lý:	53.049.328 đồng.
- Chi phí tư vấn:	159.350.771 đồng.
- Chi phí khác:	54.753.786 đồng.
- Chi phí dự phòng:	28.669.739 đồng.

6. Nguồn vốn: Nguồn vốn sự nghiệp công nghệ thông tin năm 2021 và các năm tiếp theo, hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác.

7. Địa điểm thực hiện và đơn vị thụ hưởng:

- Địa điểm thực hiện: tỉnh Bình Thuận.

- Đơn vị thụ hưởng: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có triển khai các dịch vụ công.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2021 - 2022.

9. Hình thức quản lý: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý hoặc thuê đơn vị tư vấn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (Đ/c Minh);
- PVP UBND tỉnh (Đ/c Tùng);
- Lưu: VT, TTTT, Cang.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Minh**